

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm/ Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Dương Tố Nga	Đại học	0988121219	nganhaccdspbacninh@gmail.com	Khoa Nhạc-Họa- TD QPAN	VPK Khoa Nhạc- Họa-TD QPAN

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: MÚA VÀ DÀN DỰNG MÚA
- Mã học phần: AN.MN.CS.02
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục mầm non
- Các học phần tiên quyết: Đã học xong học phần Âm nhạc
- Phân bổ tín chỉ đối với các hoạt động :
- Tổng số giờ học phần: 108
- + Tổng số giờ lý thuyết trên lớp: 12
- + Tổng số giờ thực hành trên lớp: 36
- + Sinh viên tự học: 60
- Số tín chỉ: 02
- Học vị: Cao đẳng
- Hình thức đào tạo: Chính quy/VLVH/Liên thông
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Âm nhạc, Khoa Nhạc –Họa - TDQPAN.

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức.

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa.
- Những phương pháp dạy trẻ múa và vận động theo nhạc.
- Thực hành một số động tác múa cơ bản của dân tộc Kinh và dân tộc ít người.

- Nắm được tiến trình, cách thức và tập dàn dựng một số bài múa cho trẻ.

3.2.Kỹ năng:

- Sinh viên thực hiện tốt các động tác múa cơ bản và biết vận dụng để sáng tạo các bài múa cho trẻ.

- Có năng lực rèn kỹ năng thực hành, tự học.

- Biết vận dụng những kiến thức, những kỹ năng múa vào công tác giáo dục âm nhạc trong trường mầm non.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- NL1: Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; năng lực đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.

- NL2: Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm.

4.Chuẩn đầu ra của học phần:

4.1. Về kiến thức

KT1. Sinh viên nắm được một số động tác múa cơ bản trong chương trình đào tạo cho giáo viên mầm non.

KT2. Sinh viên nắm được phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non.

KT3. Sau khi ra trường, sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học để sáng tác các động tác múa phù hợp để dạy trẻ.

4.2.Về kỹ năng.

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

KNC1. Có kỹ năng múa các động tác múa cơ bản và dạy múa hát tập thể cho trẻ.

KNC2. Có kỹ năng dàn dựng, sáng tác múa hát tập thể cho trẻ.

4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)

KNM1. Sử dụng kỹ năng sử dụng đạo cụ trong múa. Vận dụng linh hoạt các kỹ năng múa vào dạy cho trẻ.

KNM2. Vận dụng kiến thức đã học để lựa chọn, áp dụng linh hoạt kỹ năng múa để dạy trẻ.

4.3. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm

- NL1: Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; năng lực đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.

- NL2: Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm.

5. Ma trận liên kết nội dung chương/mục với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức		Kỹ năng				Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm	
				Kỹ năng cứng		Kỹ năng mềm			
		KT1	KT2	KNC1	KNC2	KNM1	KNM2	NL1	NL2
Chương 1. Giới thiệu về nghệ thuật múa và một số động tác múa cơ bản	Bài 1: Giới thiệu về nghệ thuật múa	x		x			x	x	x
	Bài 2: Một số tư thế múa cơ bản	x	x	x	x	x	x	x	x
	Bài 3: Một số động tác múa cơ bản của dân tộc kinh	x	x	x	x	x	x	x	x
	Bài 4: Một số động tác múa cơ bản của dân tộc ít người	x	x	x	x	x	x	x	x
	Bài 5: Kiểm tra		x		x	x	x	x	x
Chương 2. Dàn dựng múa cho trẻ	Bài 6: Tìm hiểu về cấu trúc và thể loại các bài hát trong CTGD âm nhạc ở trường MN	x	x	x			x	x	x
	Bài 7: Thực hành dàn dựng múa vào bài hát trong chương trình MN	x	x	x	x	x	x	x	x
	Bài 8: Kiểm tra	x	x		x	x	x	x	x

6. Các yêu cầu của học phần

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Dự ít nhất 80% số giờ lên lớp; Thực hiện đầy đủ các học tích hợp, các bài thực hành, thực tập, các yêu cầu môn học, học phần và đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong chương trình học phần.

+ Dụng cụ học tập: Sách giáo trình, vở ghi, tài liệu tham khảo, bảng phụ, tranh ảnh...

+ Điểm trung bình chung các các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

- Yêu cầu giảng viên:

7. Nội dung, phương pháp dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Giờ giảng dạy trên lớp		Giờ sinh viên tự học
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành/ Thảo luận	
1 2 3 4	<p>CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ NGHỆ THUẬT MÚA VÀ MỘT SỐ ĐỘNG TÁC MÚA CƠ BẢN</p> <p>Bài 1: Giới thiệu về nghệ thuật múa</p> <p>1.Loại hình nghệ thuật múa</p> <p>1.1Mối quan hệ của múa với âm nhạc</p> <p>1.2. Múa và sự phân loại</p> <p>1.2.1. Múa biểu diễn sân khấu.</p> <p>1.2.2.Múa sinh hoạt.</p> <p>2. Những kỹ năng cơ bản trong múa.</p> <p>2.1. Kỹ năng cảm thụ</p> <p>2.2. Kỹ năng mô phỏng</p> <p>2.3. Kỹ năng mềm dẻo</p> <p>2.4. Kỹ năng bật nhảy</p> <p>2.5. Kỹ năng quay và xoay.</p>	<p>-Dùng lời</p> <p>-Đặt vấn đề</p> <p>-Phân tích tổng hợp</p>	LT1 LT2 LT3 LT4		8
5 6 7	<p>Bài 2: Một số tư thế múa cơ bản</p> <p>1. Giới thiệu đặc điểm chung</p> <p>2.Sáu thế tay cơ bản.</p> <p>2.1.Thế tay một</p> <p>2.2.Thế tay hai</p> <p>2.3.Thế tay ba</p> <p>2.4.Thế tay bốn</p>	<p>-Dùng lời</p> <p>-Đặt vấn đề</p> <p>-Phân tích tổng hợp</p>	LT5	TH1 TH2	5

8	2.5.Thế tay năm 2.6.Thế tay sáu			TH3	
9	Bài 2: Một số tư thế múa cơ bản (tiếp theo) 3. Sáu thế chân cơ bản. 3.1.Thế chân một	-Dùng lời -Làm mẫu -Thực hành -Sửa sai		TH4	5
10	3.2.Thế chân hai			TH5	
11	3.3.Thế chân ba			TH6	
12	3.4.Thế chân bốn 3.5.Thế chân năm 3.6.Thế chân sáu				
12	Bài 3: Một số động tác múa cơ bản của dân tộc kinh 1.Đặc điểm chung .		-LT6		
13	Bài 3: Một số tư thế múa cơ bản của dân tộc kinh <i>(tiếp theo)</i> 2.Động tác Hái đào. 2.1. Hái đào một tay	-Dùng lời -Làm mẫu -Thực hành -Sửa sai		TH7	4
14	2.2. Hái đào hai tay			TH8	
15	3.Động tác Vuốt – guộn đuôi 4. Động tác Trống nhật tân			TH9	
16	4.1. Tính chất 4.2. Đặc điểm 4.3. Cách thực hiện				
16	5. Động tác Mỡ mòi. 5.1. Tính chất 5.2. Đặc điểm 5.3. Cách thực hiện			TH10	
	Bài 4: Một số động tác múa cơ bản của dân tộc ít người				5

17	1.Đặc điểm chung	-Dùng lời	-LT7		
18	2. Động tác Xòe thái. 2.1. Tính chất 2.2. Đặc điểm 2.3. Cách thực hiện	-Làm mẫu -Thực hành -Sửa sai		TH 11	
19	3. Động tác Xúng xính, Vòng khăn 3.1. Tính chất 3.2. Đặc điểm 3.3. Cách thực hiện			TH 12	
20	4. Động tác đi ngang tung khăn 4.1. Tính chất 4.2. Đặc điểm 4.3. Cách thực hiện			TH 13	
21	Bài 4: Một số động tác múa cơ bản của dân tộc ít người (tiếp theo) 5.Động tác Đi rung , sát cong . 5.1. Tính chất 5.2. Đặc điểm 5.3. Cách thực hiện	-Dùng lời -Làm mẫu -Thực hành -Sửa sai		TH 14	5
22					
23	Bài 5: Kiểm tra			TH 15 TH 16	
24	CHƯƠNG 2: DÀN DỰNG MÚA CHO TRẺ Bài 6: Tìm hiểu về cấu trúc và thể loại các bài hát trong CTGD âm nhạc ở trường MN 1. Cấu trúc. 1.1 Cấu trúc câu, đoạn.	-Dùng lời -Nêu vấn đề -Phân tích	LT 8		

	1.2.Cấu trúc giai điệu , tiết tấu , lời ca.	-Tổng hợp...			
25	Bài 6: Tìm hiểu về cấu trúc và thể loại các bài hát trong CTGD âm nhạc ở trường MN(tiếp theo) 2. Thể loại		LT 9		8
26	2.1.Các bài cô dạy cho trẻ hát	-Dùng lời -Làm mẫu	LT 10		
27		-Thực hành	LT 11		
28	2.2. Các bài hát cho trẻ nghe.	-Sửa sai	LT 12		
	2.3. Các thể loại khác				
29	Bài 7: Thực hành dàn dựng múa vào bài hát trong chương trình MN	-Dùng lời		TH 17	4
30		-Làm mẫu		TH 18	
31	1. Thực hành múa và vận động bài hát có tính chất âm nhạc trữ tình.	-Thực hành		TH 19	
32		-Sửa sai		TH 20	
33	Bài 7: Thực hành dàn dựng múa vào bài hát trong chương trình MN (tiếp theo)	-Dùng lời		TH 21	4
34	1. Thực hành múa và vận động bài hát có tính chất âm nhạc trữ tình	-Đặt vấn đề		TH 22	
35		-Phân tích, hướng dẫn TH		TH 23	
36	2. Thực hành múa và vận động bài hát có tính chất âm nhạc dân ca, hát ru.			TH 24	
37	Bài 7: Thực hành dàn dựng múa vào bài hát trong chương trình MN(tiếp theo)	-Dùng lời		TH 25	4
38	2. Thực hành múa và vận động bài hát có tính chất âm nhạc dân ca, hát ru (tiếp theo)	-Đặt vấn đề		TH 26	
39		-Phân tích, hướng dẫn TH		TH 27	
40	3. Thực hành múa và vận động những bài hát có tính chất âm nhạc vui hoạt, nhảy múa -Bài hát với đề giao thông: - Em đi qua ngã tư đường phố- Hoàng Văn Yến			TH 28	

	-Lời cô dặn- người soạn: Nguyễn Tiên Nghĩa				
41	Bài 7: Thực hành dàn dựng múa vào bài hát trong chương trình MN(tiếp theo)	-Dùng lời			
42	3. Thực hành múa và vận động những bài hát có tính chất âm nhạc vui hoạt, nhảy múa(tiếp theo)	-Làm mẫu		TH 29	4
	- Bài hát: An toàn giao thông- Người soạn: Trần Thanh Tùng	-Thực hành		TH 30	
43		- Sửa sai			
44	4. Thực hành múa và vận động bài hát có tính chất âm nhạc hành khúc.	- Dùng lời		TH 31	
		- Làm mẫu		TH 32	
		- Thực hành			
		- Sửa sai			
45	Bài 8: Thực tế phổ thông	- SV dự giờ		TH 33	
46	<i>SV thực hành dự giờ Hoạt động động âm nhạc tại trường mầm non (cơ sở mầm non)</i>	- Ghi chép ND dự giờ		TH 34	4
		- GV nhận xét, rút kinh nghiệm			
47	Bài 9: Kiểm tra định kì			TH 35	
48				TH 36	
Tổng			12	36	60

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

- Tài liệu chính:

[1] Dương Tố Nga, Đặng Cao Sơn, Nguyễn Văn Sinh. *Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng*. NXB Giáo dục 2012.

[2]. Ngô Thị Nam, Trần Minh Trí, Trần Nguyên Hoàn - *Âm nhạc và phương pháp giáo dục Âm nhạc*. NXB Giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. *Tuyển chọn bài hát theo chủ đề cho trẻ ở các độ tuổi* - Viện chiến lược và chương trình giáo dục năm 2004.

[4] Đinh Mạnh Cường – *Trò chơi vận động* – NXB Đại học Sư phạm 2006.

[5] *Chương trình âm nhạc giáo dục Mầm non* - Bộ GD – ĐT. Năm 2003.

[6].Nhiều tác giả - *Phương pháp dạy trẻ vận động theo âm nhạc* .NXB Hà Nội .2007.

[7] Hoàng Văn Yến – *Trẻ thơ hát* – NXB Âm nhạc. Năm 2000

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả của học phần

9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần.

* Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4): là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 2 điểm

- Kiểm tra định kì (hệ số 2): 1 điểm

* Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):

- Hình thức thi: Thực hành.

- Thời gian: 10 phút/ 01 nhóm sinh viên.

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần.

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần;

- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3.Thang điểm: Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(đã ký)

Nguyễn Văn Sinh

PHỤ LỤC I.
MA TRẬN MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)

5. Thời gian đào tạo: 3 năm

Học phần: Múa và dàn dựng múa

3. Mã ngành: 51140201

4. Loại hình đào tạo: Chính quy/VLVH/Liên thông

Trưởng môn (Kí, ghi rõ họ và tên):.....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong học phần
1. Phẩm chất	1.1.Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	x
		1.1.2	x
		1.1.3	
		1.1.4	x
	1.2.Mến trẻ	1.2.1	
		1.2.2	
		1.2.3	
	1.3.Yêu nghề	1.3.1	
		1.3.2	x
		1.3.3	x
	1.4.Trung thực	1.4.1	
		1.4.2	
		1.4.3	
	1.5.Trách nhiệm	1.5.1	
		1.5.2	
		1.5.3	x
		1.5.4	x
1.5.5			

	1.6.Tự học	1.6.1	x
		1.6.2	x
		1.6.3	x
2. Năng lực chung	2.1.Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	2.1.1	
		2.1.2	
		2.1.3	x
		2.1.4	
		2.1.5	
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.2.1	x
		2.2.2	
		2.2.3	x
		2.2.4	x
		2.2.5	x
		2.2.6	x
		2.2.7	
	2.3.Năng lực lãnh đạo	2.3.1	
		2.3.2	x
		2.3.3	x
	2.4.Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.1	x
		2.4.2	x
2.4.3			
2.4.4		x	

		2.4.5		
		2.4.6		
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.1	x	
		2.5.2	x	
		2.5.3		
	2.6.Năng lực phản biện	2.6.1	x	
		2.6.2	x	
		2.6.3		
	3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.1	
			3.1.2	
3.1.3				
3.1.4				
3.1.5				
3.1.6				
3.1.7			x	
3.1.8			x	
3.1.9			x	
3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục		3.2.1	x	
		3.2.2		
		3.2.3		
		3.2.4		
		3.2.5		
		3.2.6		
		3.2.7		
3.3.Năng lực định hướng		3.3.1	x	
		3.3.2	x	
		3.3.3		
3.4. Năng lực hoạt động xã hội		3.4.1		
		3.4.2		

		3.4.3	
	3.5 Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.1	
		3.5.2	
		3.5.3	
		3.5.4	
4 Năng lực nghề nghiệp	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	
		4.1.2	
		4.1.3	x
		4.1.4	
	4.2.Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.2.1	
		4.2.2	
		4.2.3	
	4.3. Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức khoa học tổng quát và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.1	
		4.3.2	
		4.3.3	
		4.3.4	
		4.3.5	
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.1	
		4.4.2	
		4.4.3	
	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.1	
		4.5.2	
		4.5.3	
	4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1	
		4.6.2	
		4.6.3	x

PHỤ LỤC II.
BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức														Kỹ năng												Năng lực tự chủ và trách nhiệm												
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành									Kỹ năng cứng						Kỹ năng mềm																		
		K Đ C 1	K Đ C 2	K Đ C 3	K Đ C 4	K Đ C 5	K T C N 1	K T C N 2	K T C N 3	K T C N 4	K T C N 5	K T C N 6	K T C N 7	K T C N 8	K T C N 9	K T C N 10	K N C 1	K N C 2	K N C 3	K N C 4	K N C 5	K N C 6	K N M 1	K N M 2	K N M 3	K N M 4	K N M 5	K N M 6	K N M 7	K N M 8	K N M 9	K N M 10	K N M 11	K N M 12	N L 1	N L 2	N L 3			
AN.MN. CS.02	Múa và dàn dựng múa	x					x	x									x	x																				x	x	

Ghi chú: Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu “x” tương ứng.